

Bản án số: 170/2023/HS-PT
Ngày 23-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:***
Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 239/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quốc V. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 319/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng nghị:

Trần Quốc V (tên gọi khác: L), sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số D, tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị Thanh H; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền sự: không; tiền án:

+ Ngày 28/10/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2023.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/7/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2006/HSST.

+ Ngày 16/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

theo Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2007/HSST; tổng hợp hình phạt 27 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2006/HSST ngày 26/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo V phải chấp hành chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù.

+ Ngày 14/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2007/HSST ngày 14/11/2007. Tổng hợp hình phạt 02 năm 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2007/HSST ngày 16/8/2007, bị cáo V phải chấp hành chung hình phạt 06 năm 03 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2012, đóng án phí ngày 14/8/2008.

+ Ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng theo Quyết định số 60/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 22/5/2020; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2023 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 29/4/2023, Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đi tuần tra, khi đến khu vực K thuộc tổ C, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, phát hiện Trần Quốc V điều khiển xe mô tô, kiểu dáng Honda Sonic, biển số 61D-092.xx nên yêu cầu trình giấy tờ để kiểm tra và mời về trụ sở Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương làm việc. Quá trình làm việc, Trần Quốc V tự thú về hành vi phạm tội như sau: vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/3/2023, V điều khiển xe mô tô, kiểu dáng Honda S, biển số 61D-092.xx đến mua thuốc lá thuộc tiệm tạp hóa thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Lúc này, V nhìn thấy bà Phạm Thị T, sinh năm 1945 (đăng ký thường trú tại tổ F, ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai) đang đi bộ ngược chiều với V trước số nhà A đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, trên cổ bà T đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà T bán lấy tiền tiêu sài. V điều khiển xe mô tô áp sát người bà T, dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, V điều khiển xe mô tô Honda Sonic, biển số 61D-092.xx đến tiệm V1”, địa chỉ số B khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương bán sợi dây chuyền với giá 2.000.000 đồng, số tiền trên V đã dùng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương lập hồ sơ tự thú đối với Trần Quốc V và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 72/KLĐGTS ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D, kết luận 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ trị giá 3.300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2023/HS-ST ngày 21/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 03 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKSBD kháng nghị đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng: phạm tội đối người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: giữ nguyên quyết định kháng nghị; về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội; tuy nhiên, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại T (sinh năm 1945), bị hại đã 78 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót. Nhận thấy, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt từ 03 đến 06 tháng đối với bị cáo V.

Bị cáo không tham gia tranh luận;

Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, trở thành người làm ăn chân chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/3/2023, tại số nhà A đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trần Quốc V có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 61D-092.xx áp sát và dùng tay trái giật 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, có trị giá 3.300.000 đồng của bị hại Phạm Thị T, sinh năm, 1945 rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này là trường hợp tái phạm, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bà Phạm Thị T, sinh năm, 1945 (bà T đã 78 tuổi) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thiếu sót; do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; tăng hình phạt từ 03 đến 06 tháng đối với bị cáo V là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKSBD ngày 20/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, như sau:

2. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 03 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2023.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Trần Quốc V không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VT (2), hồ sơ vụ án, NMT, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc